TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2018/QĐST-DS	*Sơn Hòa, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, giữa:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Thái Hữu T, sinh năm 1968 bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Đ, xã Ea , huyện S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Đặng Ngọc Q, sinh năm 1969 bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn Đ, xã Ea , huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn vợ chồng ông Thái Hữu T bà Nguyễn Thị T và bị đơn vợ chồng ông Đặng Ngọc Q bà Nguyễn Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả: Vợ chồng bị đơn ông Đặng Ngọc Q bà Nguyễn Thị T công nhận hiện còn nợ nguyên đơn vợ chồng ông Thái Hữu T bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 538.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản là đúng và có trách nhiệm trả số nợ này.

2.2. *Về thời gian và phương thức trả nợ*: Bị đơn vợ chồng ông Đặng Ngọc Q bà Nguyễn Thị T cam kết đến ngày 31/12/2018 có trách nhiệm trả dứt điểm một lần số tiền 538.000.000 đồng cho nguyên đơn vợ chồng ông Thái Hữu T bà Nguyễn Thị T.

Trường hợp quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. *Về án phí*: Bị đơn vợ chồng ông Đặng Ngọc Q bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.760.000 đồng. Nhưng vợ chồng bị đơn có đơn xin giảm án phí do sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Ea , huyện S. Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 giảm ½ tiền án phí cho bị đơn *(giảm 6.380.000 đồng)* nên bị đơn chỉ phải nộp 6.380.000 đồng. Trả lại cho nguyên đơn Thái Hữu T số tiền 18.436.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009508 ngày 25/10/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Minh Tâm